TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/07/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn,nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Huyến và ông Hữu Như Ngọc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa:Bà Đào Giang Lệ- Kiểm sát viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

Ngày 29 tháng 07 năm 2020,tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 255/2019/TLST-HNGĐ ngày31 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/06/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Hồng H, sinh năm 1992.

Địa chỉ:Xóm 3, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ A; Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày chị và anh Lương Hồng H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ Avào ngày 07/01/2014. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc do vợ chồng tính tình không hợp nhau.Cuộc sống chung bất hòa không có tiếng nói chung. Do cuộc sống không hạnh phúc nên chị Đ đã bỏ đi làm ăn từ năm 2018 cho tới nay vợ chồng không còn gặp gỡ và quan tâm đến nhau nữa. Nay chịNguyễn Thị Đ xét thấy không còn tình cảm với anh H và xin được ly hôn.

Về con cái: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lương Hồng Th, sinh ngày 13/02/2014 và Lương Gia B sinh ngày 13/01/2018. Nếu ly

hôn chị Nguyễn Thị Đ nhường lại con cho anh Hng nuôi . Chị tự nguyện cấp dưỡng cho các con là mỗi tháng từ 600.000 đồng – 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Đkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Hồng Hcó đơn xin xử vắng mặt và có bản khai trình bày về thời gian điều kiện địa điểm kết hôn đúng như chị Đ trình bày. Về mâu thuẫn gia đình anh cũng xét thấy vợ chồng có mâu thẫn từ năm 2018, chị Đ đã bỏ nhà ra đi cho đến nay không về. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Về con cái: vợ chồng có 02 con chung như chị Đ trình bày. Nếu ly hôn anh H xin nhận nuôi 02 con là Lương Hồng Th, sinh ngày 13/02/2014 và Lương Gia B sinh ngày 13/01/2018. Về tài sản: anh H không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến của kiểm sát viên:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa. Thẩm phán, hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

+ Về nội dung: Đề nghịTòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ là cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Lương Hồng H; Về con cái: chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao choanh Lương Hồng H được quyền nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục 02 con chung. Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Đ đối với 02 con chung là 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ và bị đơn anh Lương Hồng H có đơn xin xử vắng mặt do vậy căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Lương Hồng H là "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về tình cảm: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và Lương Hồng H là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ Avào ngày 07/01/2014. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc do vợ chồng bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho tới nay không còn gặp gỡ quan tâm đến nhau trong

cuộc sống cũng như việc hàn gắn xây dựng gia đình và chăm lo con cái. Nay chị Đ xét thấy không còn tình cảm với anh Hoàng và xin được ly hôn anh H hoàn toàn nhất trí. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Lương Hồng Hlà trầm trọng, kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ là cho chị Đại được ly hôn anh Lương Hồng H.

[3]. Về con chung:vợ chồng có 02 con chung là Lương Hồng Th, sinh ngày 13/02/2014 và Lương Gia B sinh ngày 13/01/2018. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con. Ý kiến chị Nguyễn Thị Đ do điều kiện phải đi làm ăn xa nên nhường lại 02 con cho anh H nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật do vậy cần giao 02 con chung là Lương Hồng Th, sinh ngày 13/02/2014 và Lương Gia B sinh ngày 13/01/2018 cho anh Lương Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Đ đối với 02 con chung là Lương Hồng Th và Lương Gia B.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, điều 35; điều147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; điều 56; điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ là cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Lương Hồng H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Lương Hồng H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Lương Hồng Th, sinh ngày 13/02/2014 và Lương Gia B sinh ngày 13/01/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Đ là chị Nguyễn Thị Đcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (mỗi cháu 500.000 đồng) thi hành từ tháng 8/2020cho đến lúccháu Th và cháu Bthành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Kể từ ngày bên thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí:Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 000334ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Chị Nguyễn Thị Đ còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơnđược quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Viết Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Nghĩa H;
- Lưu hồ sơ vụ án;